

**CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024**  
(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: đồng

Nội dung thu	Dự toán	Nội dung chi	Dự toán
<b>Tổng số thu</b>	<b>10.368.638.000</b>	<b>Tổng số chi</b>	<b>10.368.638.000</b>
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	33.000.000	I. Chi đầu tư phát triển	2.562.000.000
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ <sup>(1)</sup>	24.000.000	II. Chi thường xuyên	7.700.624.000
III. Thu bổ sung	10.311.638.000	III. Dự phòng	106.014.000
- Bổ sung cân đối ngân sách	4.602.635.000		
-Bổ sung nguồn cải cách tiền lương	701.063.000		
- Bổ sung có mục tiêu	5.007.940.000		
IV. Thu chuyển nguồn			

**DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024***(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)*

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2024	
		Thu NSNN	Thu NSX
A	B	1	2
	<b>Tổng thu</b>	<b>10.381.638.000</b>	<b>10.368.638.000</b>
<b>I</b>	<b>Các khoản thu 100%</b>	<b>33.000.000</b>	<b>33.000.000</b>
	- Phí, lệ phí chứng thực	8.000.000	8.000.000
	- Lệ phí QT, hộ tịch, hộ khẩu, CCCD	2.000.000	2.000.000
	- Lệ phí trước bạ nhà đất	6.000.000	6.000.000
	- Lệ phí môn bài	1.200.000	1.200.000
	- Thuế thu nhập cá nhân	4.000.000	4.000.000
	- Thu khác	11.800.000	11.800.000
<b>II</b>	<b>Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)</b>	<b>37.000.000</b>	<b>24.000.000</b>
1	Các khoản thu phân chia	37.000.000	24.000.000
	-Thuế trồng cây lâu năm		
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình	13.000.000	
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh		
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất		
	- Thuế thu nhập cá nhân từ chuyển nhượng BĐS	24.000.000	24.000.000
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định		
<b>III</b>	<b>Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã</b>		
<b>IV</b>	<b>Thu chuyên nguồn</b>		
<b>V</b>	<b>Thu kết dư ngân sách năm trước</b>		
<b>VI</b>	<b>Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên</b>	<b>10.311.638.000</b>	<b>10.311.638.000</b>
	- Bổ sung cân đối ngân sách	4.602.635.000	4.602.635.000
	-Bổ sung nguồn CCTL	701.063.000	701.063.000
	- Bổ sung có mục tiêu	5.007.940.000	5.007.940.000

**DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024***(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)*

Đơn vị: đồng

A	Nội dung	Dự toán năm 2024		
		Tổng số	ĐTPT	TX
B		1=2+3	2	3
	<b>Tổng số chi</b>	<b>10.368.638.000</b>	<b>2.562.000.000</b>	<b>7.806.638.000</b>
1	Chi cho công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội	628.011.000		628.011.000
	- Chi dân quân tự vệ	460.285.400		460.285.400
	- Chi trật tự an toàn xã hội	167.725.600		167.725.600
2	Chi giáo dục	-		
3	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	-		
4	Chi y tế	-		
5	Chi văn hóa, thông tin	24.320.000		24.320.000
6	Chi phát thanh, truyền thanh	18.000.000		18.000.000
7	Chi thể dục, thể thao	-		
8	Chi bảo vệ môi trường	5.000.000		5.000.000
9	Chi các hoạt động kinh tế	4.970.000.000	2.562.000.000	2.408.000.000
	- Sự nghiệp kinh tế	25.000.000		25.000.000
	- Vốn sự nghiệp	2.383.000.000		2.383.000.000
	- Vốn đầu tư	2.562.000.000	2.562.000.000	
10	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	4.610.793.000		4.610.793.000
11	Chi cho công tác xã hội	11.500.000		11.500.000
12	Chi khác	-		
13	Dự phòng	106.014.000		106.014.000

## DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2024

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: đồng

Tên công trình	Thời gian KC-HT	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2023	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2023	Dự toán năm 2024			
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân			Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Nguồn cân đối ngân sách	Chia theo nguồn vốn	
								Nguồn cân đối NS	Nguồn đóng góp
<b>TỔNG SỐ</b>		<b>5.420.000.000</b>		<b>2.858.000.000</b>	<b>2.858.000.000</b>	<b>2.858.000.000</b>	<b>2.562.000.000</b>	<b>2.562.000.000</b>	
1. Công trình chuyển tiếp		5.000.000.000		2.858.000.000	2.858.000.000	2.858.000.000	2.142.000.000	2.142.000.000	
Trong đó: hoàn thành trong năm		5.000.000.000		2.858.000.000	2.858.000.000	2.858.000.000	2.142.000.000	2.142.000.000	
Bê tông hóa đường nội thôn Nà Đừa	203-2024	2.000.000.000		1.249.000.000	1.249.000.000	1.249.000.000	751.000.000	751.000.000	
Mở đường sản xuất thôn Nà Khâu	203-2024	1.500.000.000		834.000.000	834.000.000	834.000.000	666.000.000	666.000.000	
Cải tạo nâng cấp nương Nà Bang thôn Bán Chán	203-2024	1.500.000.000		775.000.000	775.000.000	775.000.000	725.000.000	725.000.000	
2. Công trình khởi công mới		420.000.000					420.000.000	420.000.000	
Trong đó: hoàn thành trong năm		420.000.000					420.000.000	420.000.000	
Xây nhà văn hóa Cốc Coọng	2024	420.000.000					420.000.000	420.000.000	

## KẾ HOẠCH THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2024

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: đồng

Nội dung	Ước thực hiện năm 2023			Kế hoạch năm 2024		
	Thu	Chi	Chênh lệch	Thu	Chi	Chênh lệch
<b>Tổng số</b>	<b>13.065.000</b>	<b>14.800.000</b>	<b>-1.735.000</b>	<b>14.000.000</b>	<b>13.000.000</b>	<b>1.000.000</b>
<b>1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách</b>	<b>13.065.000</b>	<b>14.800.000</b>	<b>(1.735.000)</b>	<b>14.000.000</b>	<b>13.000.000</b>	<b>1.000.000</b>
Quỹ đền ơn đáp nghĩa	3.880.000	1.300.000	2.580.000	4.000.000	3.500.000	500.000
Quỹ bảo trợ trẻ em	1.900.000	500.000	1.400.000	2.000.000	2.000.000	-
Quỹ vì người nghèo	3.835.000	10.000.000	(6.165.000)	4.000.000	3.500.000	500.000
Quỹ người cao tuổi	1.560.000	3.000.000	(1.440.000)	2.000.000	2.000.000	-
Quỹ nạn nhân chất độc da cam	1.890.000	-	1.890.000	2.000.000	2.000.000	-
<b>2. Các hoạt động sự nghiệp</b>						
+ Chợ						
+ Bến bãi						